

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 16, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; anh em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21-11-2012, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-5-2014; bị tạm giữ từ ngày 02-12-2021 đến ngày 11-12-2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 16, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 02-12-2021, Bùi Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8-5254 đi từ nhà đến khu vực chợ CD, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người thanh niên khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, C cất giấu vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi C đến khu vực xóm NH, xã HT, huyện H thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Hải Hậu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người C 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A). C khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của C 01 điện thoại Nokia màu đen có chứa sim số thuê bao 0345.996.635 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 29R8-5254. Quá trình điều tra, Bùi Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1505/GĐKTHS ngày 03-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy là Heroine. Khối lượng mẫu A là 0,138 gam.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 01-03-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia cùng sim số thuê bao 0345996635; trả cho chị Trần Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 29R8-5254.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội. Bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm ccuar bản thân và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 01-12-2021 tại xóm NH, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Bùi Văn C đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,138 gam trong người để mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 21-11-2012, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; thái độ ăn năn, hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi giám định xác định là Heroine. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II biển kiểm soát 29R8-5254, qua xác minh là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo. Chị Trần Thị Th là vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng, tại phiên tòa chị Th yêu cầu được nhận lại tài sản nên cần trả lại cho chị Th sử dụng là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen, bên trong có chứa số sim số thuê bao 0345996635. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 01-12-2021 tại khu vực chợ Cầu Đôi, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1505/GĐKTHS ngày 03-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả cho bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có chứa sim số thuê bao 0345996635.

Trả lại cho chị Trần Thị Thanh 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 29R8-5254 .

(Các vật chứng nêu trên được mô tả tại Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 08-3-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên